

**BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư (khóa XI) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội”**

-----

**Phần thứ nhất****KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 41-CT/TW****I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH****1. Thuận lợi**

Lâm Đồng là tỉnh miền núi, Nam Tây Nguyên với dân số trên 1,3 triệu người, ẩn chứa nhiều giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể phong phú. Dân cư và dân số, thành phần dân tộc đa dạng, có mặt gần như đầy đủ các dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam (48/54); trong đó các dân tộc gốc Tây Nguyên (K'Ho; Mạ; Chu ru; Stiêng, Mơ Nông...) chiếm gần 20% dân số. Nhân dân có tín ngưỡng đa thần, với sự hội tụ của nhiều dân tộc đã làm cho văn hóa Lâm Đồng đa dạng, phong phú, nhiều bản sắc. Với nền văn hóa lâu đời, trải qua quá trình lao động, sáng tạo, cộng đồng các dân tộc trên địa bàn đã để lại nhiều di sản văn hóa vô cùng quý giá, như các di sản văn hóa phi vật thể, (có các lễ hội đặc sắc Lễ hội Cồng chiêng của đồng bào K'Ho; Lễ Pothi (bỏ mả) của người Churu; Lễ hội Lồng tồng của đồng bào dân tộc Tày, Nùng; các nghi thức cúng lúa rẫy của người Mạ,... và một số lễ hội mới như Lễ hội Văn hóa trà, Festival hoa Đà Lạt,...) Truyền thống văn hóa đã tạo nên động lực to lớn, góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh.

Trong những năm qua, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, các chính sách an sinh xã hội được chú trọng thực hiện, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng được cải thiện và nâng cao. Các chính sách phát triển văn hóa, con người đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Đặc biệt, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, internet và các phương tiện nghe, nhìn đã góp phần thúc đẩy các hoạt động giao lưu, hợp tác về văn hóa, cải thiện môi trường văn hóa, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ, tham gia sáng tạo các giá trị văn hóa, nghệ thuật của Nhân dân.

**2. Khó khăn**

Là tỉnh miền núi, địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, kinh tế phát triển chưa bền vững, cơ sở hạ tầng kinh tế kỹ thuật chưa đáp ứng được tốt cho yêu cầu, sinh hoạt, sản xuất của Nhân dân; lạm phát tăng cao, giá nguyên nhiên vật liệu và các yếu tố đầu vào của sản xuất biến động mạnh, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến đời sống, vật chất và tinh thần của Nhân dân.



Ngoài ra, tác động mặt trái của kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, internet, mạng xã hội và việc các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa... đã làm suy thoái đạo đức, lối sống của một bộ phận người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, làm mai một các giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Lâm Đồng.

## **II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHỈ THỊ 41-CT/TW**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW**

Ngay sau khi Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư (khóa XI) về việc “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội*” (viết tắt là Chỉ thị số 41-CT/TW); Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn 09-HD/TU, ngày 07/4/2015 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW (viết tắt là Hướng dẫn 09-HD/TU) trong toàn tỉnh; trong đó yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức học tập, quán triệt, triển khai nghiêm túc Chỉ thị số 41-CT/TW và Hướng dẫn 09-HD/TU đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân; đồng thời triển khai thực hiện công tác quản lý và tổ chức lễ hội phù hợp với văn hóa truyền thống của dân tộc và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW và Hướng dẫn số 09-HD/TU, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cụ thể hóa Chỉ thị số 41-CT/TW thành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Trong đó yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị tăng cường các giải pháp đảm bảo thực hiện theo đúng các quy định về quản lý và tổ chức lễ hội; hàng năm, tiến hành đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ một cách khách quan, toàn diện, đảm bảo theo quy định.

Việc chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW luôn được lồng ghép với việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về văn hóa, văn học, nghệ thuật như: Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới*”; Kết luận số 51-KL/TW, ngày 22/7/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị về “*thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội*”; Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 27/7/2010 về “*chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội*”; Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về “*đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*”; Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “*xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”...

### **2. Việc tổ chức nghiên cứu quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 41-CT/TW**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy tổ chức học tập, quán triệt nội dung của Chỉ thị 41-CT/TW; chú trọng tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu đúng và thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng về quản lý và tổ chức lễ hội, giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa.



Trên cơ sở các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, việc quán triệt, tuyên truyền các nội dung Chỉ thị số 41-CT/TW được triển khai lồng ghép linh hoạt gắn với việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận trên lĩnh vực văn hóa như: Kết luận số 51-KL/TW, ngày 22/7/2009 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (*tổ chức 395 lớp cho 50.219 cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang, giáo viên, chức sắc tôn giáo*)<sup>1</sup>...; tổ chức kết nối Hội nghị trực tuyến toàn quốc chuyên đề về văn hóa (*Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*) với gần 200 cán bộ chủ chốt và lực lượng báo cáo viên tham gia.

Công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 41-CT/TW, Hướng dẫn 09-HD/TU được triển khai thường xuyên và sâu rộng. Thông qua nhiều hình thức tuyên truyền như: Tọa đàm khoa học<sup>2</sup>, Hội thảo khoa học<sup>3</sup>; cổ động trực quan, tuyên truyền trên hệ thống pano, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, màn hình điện tử<sup>4</sup>,... với nội dung phong phú, đa dạng như: Xe loa lưu động, tổ chức các hội thi, hội diễn; triển lãm, trưng bày giới thiệu sách báo, hiện vật, tư liệu; triển lãm tranh cổ động tuyên truyền quảng bá, giới thiệu văn hóa, con người và danh lam thắng cảnh của tỉnh đến với đông đảo công chúng trong cả nước và bạn bè quốc tế; tuyên truyền thông qua các nội quy, bảng tóm tắt giá trị lịch sử di tích tại các điểm di tích, bảng Quy tắc ứng xử nơi công cộng. Ngoài ra, còn chú trọng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, internet, mạng xã hội góp phần cung cấp thông tin tích cực, định hướng hành vi, thái độ chuẩn mực khi tham gia lễ hội của người dân và du khách<sup>5</sup>.

### **3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Chỉ thị số 41-CT/TW**

#### **3.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; hiệu quả công tác quản lý và tổ chức lễ hội của Nhà nước**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã bám sát tinh thần chỉ đạo của Chỉ thị 41-CT/TW trong quá trình triển khai thực hiện. Trên cơ sở kết quả quán triệt nghiêm túc, sâu

<sup>1</sup> Với khoảng trên 400 buổi cho hơn 60.500 cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức... tham gia học tập; trên 1.710 lớp cho trên 200.000 lượt cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang, chức sắc, tôn giáo... học tập chuyên đề hàng năm và gần 5.350 buổi sinh hoạt chuyên đề; các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các lớp, các đợt tuyên truyền cho trên 300 nghìn đoàn viên, hội viên tham gia.

<sup>2</sup> Tọa đàm với chủ đề: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW với gần 20 tham luận của các nhà khoa học, các sở, ngành liên quan được trình bày làm rõ những quan điểm mới của Đảng đối với việc phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trước yêu cầu hội nhập và phát triển đất nước trong tình hình mới.

<sup>3</sup> Hội thảo khoa học với chủ đề: "Phát huy văn hóa ứng xử người Đà Lạt, góp phần xây dựng hình ảnh du lịch Lâm Đồng: Văn minh - Thân thiện - An toàn"; "Triển khai thực hiện hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới gắn với thực tiễn vùng Tây Nguyên".

<sup>4</sup> Hàng năm, thay mới trên 10.000 tấm Pano các loại với các nội dung về văn hóa, văn học, nghệ thuật; 540 buổi tuyên truyền bằng xe loa, chiếu phim lưu động; 80 buổi biểu diễn văn nghệ tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đưa hàng trăm tin, bài với nội dung nêu gương người tốt, việc tốt trong xây dựng văn hóa, văn học, nghệ thuật lên các trang thông tin điện tử.

<sup>5</sup> Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh Truyền hình Lâm Đồng xây dựng các chuyên mục "Văn hóa - Thể thao - Du lịch" trên sóng phát thanh, truyền hình; chuyên mục "Văn hóa" trên báo Lamdong.online, có hơn 200 tin bài liên quan đến những nét đẹp văn hóa truyền thống trong hoạt động lễ hội đã được phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng.



rộng tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; việc cụ thể hóa các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch được triển khai bài bản, sát tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị, cùng với sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, đặc biệt là quần chúng nhân dân.

Có thể khẳng định, sau 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 41-CT/TW, nhận thức và hành động của đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng lên; vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng được phát huy rõ rệt; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng cao; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể có chuyển biến tích cực. Thông qua đó, việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong quá trình tổ chức và quản lý lễ hội trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương, đơn vị, đóng góp tích cực trong thực hiện việc bảo tồn và phát huy những phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc, đáp ứng nhu cầu văn hóa, tinh thần ngày càng cao của nhân dân; góp phần giáo dục truyền thống, đạo lý uống nước nhớ nguồn; nâng cao ý thức giữ gìn, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa độc đáo của dân tộc, tạo sự gắn kết trong cộng đồng; quảng bá hình ảnh con người Đà Lạt - Lâm Đồng “hiền hòa, thanh lịch, mến khách”.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện các nội dung xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, trọng tâm là xây dựng gia đình, cộng đồng dân cư văn hóa; xây dựng nếp sống văn minh; nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống văn minh. Các địa phương, đơn vị xây dựng các tiêu chí cụ thể đối với các danh hiệu thi đua xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống văn minh như: “gia đình văn hóa”, “thôn văn hóa”, “xã - phường văn hóa”, “cơ quan, đơn vị văn hóa”... đã tạo ra môi trường văn hóa lành mạnh, tạo cho người dân ý thức tuân thủ pháp luật, ý thức cộng đồng, lòng nhân ái khoan dung, trọng nghĩa tình, có lối sống văn hóa, quan hệ hòa thuận trong gia đình, kỷ cương của xã hội được đề cao; đồng thời, xây dựng các quy tắc ứng xử qua việc hướng dẫn thực hiện các hương ước, quy ước; thực hiện hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa, tổ chức phục dựng một số lễ hội truyền thống nhằm phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc (*Toàn tỉnh có 84 lễ hội truyền thống của đồng bào các DTTS, trong đó có 55 lễ hội được duy trì thường xuyên*), lồng ghép các yếu tố văn hóa tiên bộ, phù hợp với nhu cầu hưởng thụ văn hóa và tâm linh của đồng bào các dân tộc thiểu số, góp phần thúc đẩy phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số (*Giai đoạn 2014 -2024 toàn tỉnh đã tổ chức trên 300 buổi văn nghệ, thể thao phục vụ khoảng 400 nghìn lượt khán giả*).

Bên cạnh đó, ở các địa phương còn tổ chức Ngày hội Văn hóa - Thể thao ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức các chương trình giới thiệu nghệ thuật dân gian của đồng bào dân tộc Coho, Churu, Mạ; nhiều hoạt động văn hoá truyền thống được tổ chức rộng khắp góp phần khôi phục, bảo tồn và duy trì các



trò chơi dân gian truyền thống của các dân tộc đã được bà con nhân dân ủng hộ, thu hút nhiều người và nhiều thế hệ tham gia cổ vũ<sup>6</sup>.

Đặc biệt, trong những năm gần đây, nhiều chuỗi sự kiện văn hoá, du lịch với quy mô cấp tỉnh, cấp quốc gia và khu vực đã được tổ chức như Festival Hoa Đà Lạt gắn với Tuần văn hóa Trà và Tơ lụa được tổ chức 02 năm/lần và Lễ hội Văn hóa Cồng Chiêng tổ chức 01 lần/01 năm (đến nay đã được 14 lần) hay Ngày hội Văn hóa, Thể thao vùng đồng bào dân tộc thiểu số cấp tỉnh kết hợp tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày di sản Văn hóa Việt Nam... đã thu hút đông đảo nhân dân cả nước mà còn hấp dẫn cả du khách trong khu vực và quốc tế.

Công tác tổ chức và quản lý lễ hội trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả, tạo môi trường văn hóa lành mạnh, bổ ích, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của nhân dân. Nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống, trò chơi, trò diễn giàu tính nghệ thuật, đậm chất dân gian được quan tâm đưa vào lễ hội, tạo nên sự đậm đà bản sắc văn hóa. Việc tổ chức lễ hội hằng năm tại các địa phương được chỉ đạo thống nhất từ tỉnh đến cơ sở góp phần tạo dựng môi trường văn hóa lành mạnh, động viên, khuyến khích nhân dân giữ gìn, phát huy tốt các giá trị văn hóa, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Từ đó đã tạo ra những hiệu ứng tích cực trong đoàn kết cộng đồng, phong trào thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, bài trừ mê tín, dị đoan, hủ tục lạc hậu, giữ gìn những nét đẹp truyền thống của dân tộc được phát huy.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện bài bản, quyết liệt, đảm bảo các nội dung trong lễ hội trước khi tiến hành phải có sự thống nhất và cho phép của cấp có thẩm quyền. Nghiêm cấm tình trạng lợi dụng di tích, nơi thờ tự, lễ hội nhằm trục lợi, tuyên truyền mê tín, dị đoan và tổ chức các hoạt động trái pháp luật. Phần lễ được tổ chức trang trọng, hướng về cội nguồn; phần hội với các trò chơi dân gian, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, khuyến khích sự tham gia đông đảo của cộng đồng.

### ***3.2. Việc gương mẫu chấp hành các quy định về quản lý và tổ chức lễ hội của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức***

Chỉ đạo triển khai nghiêm túc các văn bản của Trung ương về công tác, quản lý, tổ chức lễ hội, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi nhiệm vụ, tuyệt đối không đi lễ hội trong giờ hành chính, không dùng xe công và các phương tiện công tham gia lễ hội trong giờ hành chính (trừ trường hợp được giao thực thi nhiệm vụ), cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, không tham dự lễ hội với danh nghĩa tổ chức, cơ quan, đơn vị nếu không được cấp có thẩm quyền phân công. nêu cao vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên; xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu khi để xảy ra việc cán bộ do mình phụ trách và quản lý vi phạm quy định quản lý, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm; để xảy ra những vi phạm nghiêm trọng trong lễ hội.

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên được đẩy mạnh gắn với công tác kiểm tra, thanh tra công vụ định kỳ, nhất là đột xuất được chú trọng triển khai; phát huy và khai thác tốt vai trò giám sát của truyền thông, báo chí. Qua đó, cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh luôn nghiêm túc, gương mẫu

<sup>6</sup> Lễ hội "Pongour-Rằm Tháng giêng" (Đức Trọng), "Lễ hội Mùa xuân" tại (Bảo Lâm), Lễ hội Lồng Tồng (Lễ hội xuống đồng) của người Tày, Nùng, Dao, Hội đua thuyền (Đạ Huoai, Đạ Tẻh), môn vật cổ truyền (Lâm Hà)...



chấp hành các quy định về quản lý, tổ chức và tham gia lễ hội. Vì vậy trong những năm qua trên địa bàn tỉnh chưa có trường hợp cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm bị xử lý kỷ luật về việc gương mẫu chấp hành các quy định về quản lý và tổ chức lễ hội; thực hiện tốt quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

### **3.3. Công tác tổ chức và quản lý lễ hội**

Trong những năm qua, tỉnh luôn quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành công tác tổ chức và quản lý lễ hội theo hướng đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm để phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh các lễ hội truyền thống, đồng thời mở rộng, phát triển các loại hình lễ hội: Lễ hội văn hóa, lễ hội ngành nghề, lễ kỷ niệm các ngày lễ lớn phù hợp với thuần phong mỹ tục của địa phương; nghiên cứu đề xuất các mô hình hoạt động lễ hội đảm bảo vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và du lịch, ngăn chặn tình trạng lợi dụng lễ hội để kinh doanh; chấn chỉnh và xử lý những hành vi tiêu cực, phi văn hóa, hoạt động mê tín dị đoan, cờ bạc, gây mất an ninh trật tự.

Các cấp ủy, chính quyền quan tâm xây dựng và phát triển văn hóa trên nhiều lĩnh vực, phát huy *"sức mạnh mềm"* của văn hóa mà tập trung là việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, điển hình là hỗ trợ bảo tồn, giữ gìn và phát triển các nghề, làng nghề truyền thống, tạo động lực để phát triển kinh tế du lịch - lợi thế cạnh tranh của tỉnh. Tiến hành phục dựng văn hóa bản địa, đã đầu tư phục dựng lễ hội tiêu biểu của đồng bào dân tộc thiểu số bản địa như: Lễ Pothi (của người Chu ru và người K'Ho ở huyện Đức Trọng), lễ Nhô Wèr (của người K'Ho nhóm Srê ở huyện Di Linh), lễ Bok Chu-bur (của người Chu ru ở huyện Đơn Dương); nghi thức cúng lúa rẫy của người Mạ ở Bảo Lâm; lễ Nhô rohe (mang lúa về kho của người K'Ho ở huyện Lâm Hà); lễ cưới của người K'Ho huyện Lạc Dương...

Công tác quản lý nhà nước về lễ hội luôn được chú trọng, triển khai toàn diện và hiệu quả nhằm đảm bảo mọi hoạt động văn hóa phát triển phù hợp với định hướng của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Triển khai kịp thời, hiệu quả nhiệm vụ phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa - xã hội; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch. Tổ chức rà soát, thẩm định các hồ sơ cấp giấy phép về các hoạt động và dịch vụ văn hóa. Thực hiện công tác quản lý di sản văn hóa và tu bổ di tích, xây dựng và triển khai các đề án bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm phạm di tích, thực hành sai lệch di sản văn hóa phi vật thể gắn với phát huy vai trò của cộng đồng và trách nhiệm của chính quyền địa phương ở cơ sở.

Nhìn chung, các lễ hội trên địa bàn tỉnh hằng năm đảm bảo đúng thuần phong mỹ tục, xu hướng vui tươi, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm, có nhiều đổi mới, sáng tạo được đông đảo các tầng lớp nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

**3.4. Kết quả thực hiện việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển kinh tế, du lịch ở địa phương, đơn vị; những biện pháp giữ gìn,**



## **bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh để giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc và đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân**

Tỉnh đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách để khuyến khích, bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc bản địa; đầu tư, tôn tạo nhiều di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, phục dựng một số lễ hội truyền thống đặc sắc. Trong đó, chú trọng phục dựng lễ cưới của dân tộc K'Ho nhằm góp phần bảo tồn, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của người K'Ho và phát huy giá trị lễ hội truyền thống dân tộc K'Ho. Ngoài ra, tổ chức các hoạt động truyền dạy di sản, quảng bá, giới thiệu, xuất bản, tái hiện... các loại hình văn hóa truyền thống với mục đích tạo ra điều kiện, môi trường thuận lợi để sử dụng giá trị văn hóa truyền thống trong cư dân bản địa, phục vụ lợi ích của cộng đồng. Đồng thời, tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch nhằm giới thiệu, quảng bá thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” nhằm kích cầu du lịch, thu hút du khách đến với địa phương.

Việc sưu tầm, bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống nhất là bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số được coi trọng, trong đó lễ hội là một loại hình di sản văn hóa phi vật thể<sup>7</sup>. Đối với Lâm Đồng có nhiều lợi thế về phát triển du lịch, do đó đầu tư bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa chính là giữ gìn và gia tăng các giá trị tiềm năng về tài nguyên du lịch, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển bền vững. Đặc biệt là di sản văn hóa công chiêng được chú trọng; không gian văn hóa công chiêng của các dân tộc Mạ, Kơ Ho và Churu ở Lâm Đồng với vai trò là một bộ phận hợp thành Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên.

Kế thừa Đề án “Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa công chiêng các dân tộc Tây Nguyên tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2009 - 2010 và tầm nhìn đến năm 2015”, UBND tỉnh đã ban hành quyết định triển khai thực hiện các đề án: Bảo tồn và phát triển Không gian Văn hóa Công chiêng Tây Nguyên các dân tộc tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020; Bảo tồn, phát huy di sản văn hóa công chiêng giai đoạn 2023 - 2026 và tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Nghiên cứu, vận dụng cơ chế, chính sách để giải quyết hài hòa giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc. Chú trọng giữ gìn, phát huy di sản văn hóa các dân tộc bản địa như Mạ, K'Ho, Churu, nhất là tiếng nói, chữ viết, trang phục, lễ hội truyền thống và hoạt động nghệ thuật dân gian. Tiếp tục phát huy các di sản được UNESCO công nhận; bảo tồn, phát triển không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên, tổ chức trao truyền văn hóa thông qua mở các lớp dạy công chiêng<sup>8</sup> và các nghề truyền thống. Đồng thời, đầu tư tái hiện, phục dựng nhiều nghi

<sup>7</sup> Toàn tỉnh, có 37 di tích, trong đó có 02 di tích cấp quốc gia đặc biệt, 18 di tích cấp quốc gia, 17 di tích cấp tỉnh; có 32 làng nghề. 03 di sản văn hóa thế giới được UNESCO công nhận, đó là: Di sản văn hóa phi vật thể “Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên”; Di sản tư liệu “Mộc bản Triều Nguyễn”; Thành phố Đà Lạt là thành phố sáng tạo toàn cầu về lĩnh vực âm nhạc.

<sup>8</sup> Toàn tỉnh, có 92 CLB công chiêng với hơn 2.000 thành viên tham gia sinh hoạt; trao tặng cấp phát 29 bộ công chiêng cho các CLB. Mở 107 lớp truyền dạy nhạc cụ truyền thống cho 2.950 thanh, thiếu niên người đồng bào dân tộc thiểu số tại các địa phương trong tỉnh; 02 lớp chỉnh chiêng của dân tộc K'Ho, Churu, Mạ; mở các lớp truyền



lễ, lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số như: Lễ Pothi (của người Churu và nhóm K'ho ở K'Long - huyện Đức Trọng), lễ Nhô Wèr (của cộng đồng K'ho Srê ở huyện Di Linh), lễ Bok Chu-bur (của cộng đồng Churu ở huyện Đức Trọng), các nghi thức cúng lúa rẫy (của người Mạ ở Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm); Lễ Nhô Rohe (Mang lúa về kho) của đồng bào dân tộc Kơ Ho huyện Lâm Hà, lễ Tom bau (lễ cưới) của người Kơ Ho tại thôn Đưng K'si xã Đa Chais huyện Lạc Dương... nhằm phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa của bà con dân tộc. Việc tổ chức tái hiện, phục dựng các nghi lễ, lễ hội truyền thống trên địa bàn được thực hiện theo nguyên tắc bảo tồn có chọn lọc những phong tục, tập quán truyền thống tốt đẹp của từng cộng đồng dân cư theo hướng lành mạnh, tiến bộ và tiết kiệm.

Thu hút nguồn lực trong và ngoài nước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm văn hóa. Tổ chức các sự kiện, giao lưu văn hóa, kết hợp yếu tố văn hóa trong các hoạt động chính trị, kinh tế, đặc biệt là các địa phương nước ngoài có mối quan hệ hợp tác hữu nghị với tỉnh Lâm Đồng và thành phố Đà Lạt. Chú trọng phát triển ngành công nghiệp văn hóa, trọng tâm là phát triển du lịch. Ưu tiên bố trí nguồn lực phát triển văn hoá, thể thao, du lịch; đầu tư cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao<sup>9</sup>.

### 3.5. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá được tiến hành thường xuyên<sup>10</sup>, kịp thời xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định; ngăn chặn sự xâm nhập của các sản phẩm văn hoá độc hại qua mạng Internet, các thiết bị kỹ thuật số, điện thoại di động. Tăng cường kiểm tra các cơ sở kinh doanh du lịch nhằm bảo đảm an ninh, an toàn, văn minh, thân thiện trong hoạt động du lịch.

Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, giám sát xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch được phát hiện và xử lý kịp thời, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Cùng với đó, việc thực thi quyền tác giả và các quyền liên quan trong hoạt động văn hóa luôn được chú trọng; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân về quyền tác giả, quyền liên quan<sup>11</sup>.

Qua công tác kiểm tra việc tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh đã kịp thời xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực như: cờ bạc, hoạt động mê tín dị đoan... Khắc phục

*dạy nhạc cụ truyền thống cho đồng bào các dân tộc thiểu số di cư vào làm ăn và sinh sống trên địa bàn tỉnh... Số lượng trung bình mỗi lớp truyền dạy nhạc cụ truyền thống từ 24 - 30 học viên/lớp.*

<sup>9</sup> Dự án đầu tư bảo tồn, tôn tạo di tích đặc biệt Quốc gia Cát Tiên là 38,1 tỷ đồng; Dự án Công viên quanh hồ Xuân Hương 15 tỷ đồng; Đầu tư công viên Yersin (giai đoạn 3) 169,2 tỷ đồng; Dự án sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục của Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao tỉnh 2,44 tỷ đồng; Dự án cơ sở hạ tầng khu thể thao thuộc khu Trung tâm Văn hóa thể thao tỉnh: 313,5 tỷ đồng; Đầu tư một số hạng mục tại Trung tâm văn hóa thể thao tỉnh (xây dựng sân vận động Đà Lạt) 300,87 tỷ đồng; Xây dựng Nhà thiếu nhi huyện Bảo Lâm 40 tỷ đồng, huyện Đức Trọng 43,7 tỷ đồng, huyện Cát Tiên 33,5 tỷ đồng, huyện Đa Tề 35 tỷ đồng, huyện Lâm Hà 44,9 tỷ đồng; Hoàn thiện hạ tầng Sân vận động huyện Lạc Dương 14,9 tỷ đồng; Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Cát Tiên (hạng mục nhà văn hóa trung tâm) 51,8 tỷ đồng; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Đa Huoai 76,6 tỷ đồng...

<sup>10</sup> Giai đoạn 2015- 2019, tiến hành thanh tra, kiểm tra 1.929 lượt cơ sở, các dịch vụ kinh doanh văn hóa; phát hiện và xử lý là 600 vụ vi phạm, phạt với số tiền 584 triệu đồng, tiêu hủy 3.979 đĩa CD-VCD gồm các loại băng đĩa lậu, băng đĩa không dán nhãn kiểm soát theo quy định, băng đĩa in ấn vi phạm bản quyền, xử lý 01 trường hợp sản xuất phim không có giấy phép...Giai đoạn 2020-2024, tiến hành thanh tra, kiểm tra 114 lượt, xử lý 40 vụ vi phạm với số tiền 421 triệu đồng.

<sup>11</sup> Từ năm 2015 đến nay đã triển khai việc ký hợp đồng và thu tác quyền âm nhạc trên địa bàn thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và một số huyện: Đức Trọng, Đơn Dương, Di Linh, Bảo Lâm, Lâm Hà.



tình trạng đặt hòm công đức và đặt tiền lễ tùy tiện; quản lý và sử dụng tiền công đức công khai, minh bạch, phục vụ công tác bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di tích và tổ chức lễ hội; chấn chỉnh và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo tốt an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

**6. Kết quả công tác tuyên truyền về những nét đẹp văn hoá truyền thống trong hoạt động lễ hội, để các tầng lớp nhân dân hiểu về giá trị lịch sử, di tích, lễ hội; đồng thời khơi dậy tinh thần yêu quê hương, đất nước và ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân khi tham gia lễ hội.**

Công tác tuyên truyền về những nét đẹp văn hóa truyền thống trong hoạt động lễ hội đã đạt được nhiều kết quả tích cực; nội dung tập trung tuyên truyền về nguồn gốc của lễ hội, di tích; giá trị, ý nghĩa của tín ngưỡng và nghi lễ truyền thống của dân tộc; tuyên truyền, vận động nhân dân hạn chế đốt vàng mã, bảo đảm an toàn, tiết kiệm, không phô trương hình thức, phát huy truyền thống văn hóa dân tộc; tuyên truyền cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác tại các cơ quan thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, kỷ luật lao động, tuyệt đối không đi lễ hội trong giờ hành chính, không sử dụng xe công và các phương tiện, tài sản công tham gia lễ hội; tuyên truyền và cảnh báo người dân, du khách không để những đối tượng xấu lợi dụng hoạt động tín ngưỡng để thực hiện các hành vi phản văn hóa, lệch chuẩn văn hóa,...

Thông qua tuyên truyền góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, người tham gia lễ hội hiểu về giá trị lịch sử, di tích, lễ hội; khơi dậy ý thức tự hào và truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm của dân tộc, ý thức, trách nhiệm, tình yêu quê hương, đất nước, địa phương của mỗi cá nhân khi tham gia lễ hội. Người dân nhận thức rõ hơn về trách nhiệm cá nhân trong việc gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, hạn chế các hành vi tiêu cực như mê tín dị đoan, lãng phí, và thương mại hóa lễ hội.

Đồng thời, đấu tranh phê phán các hành vi vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế, các quy định của ban tổ chức lễ hội, góp phần tạo nếp sống lành mạnh và giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc, bài trừ mê tín dị đoan và các tệ nạn như: đánh bạc, lừa đảo, ép giá, biến tướng để trục lợi.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

Các cấp ủy, chính quyền các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW đạt được những kết quả tích cực; nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của công tác quản lý và tổ chức lễ hội được nâng lên. Công tác quản lý và tổ chức lễ hội đúng các quy định, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; từng bước được cải thiện, an toàn và tiết kiệm; lễ hội dân gian, tôn giáo được tổ chức trang trọng, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng Nhân dân;

Công tác quản lý nhà nước về lễ hội thường xuyên được chú trọng, đi vào nề nếp, đảm bảo không để xảy ra tình trạng lợi dụng lễ hội để làm trái với quy định của pháp luật; các phong tục tập quán lạc hậu từng bước được xóa bỏ, thay vào đó là thực hiện lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh. Môi trường văn hóa được cải



thiện, quản lý và tổ chức các lễ hội được quan tâm đầu tư gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, lịch sử đã được quan tâm và đạt được những kết quả quan trọng, nhất là phục vụ cho công tác phát triển du lịch, dịch vụ, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa cho thế hệ trẻ. Nhiều công trình nghiên cứu về văn hóa, lịch sử có chất lượng, được đánh giá cao khi đưa vào thực tiễn. Các giá trị văn hóa đặc trưng của các đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được khôi phục, bảo tồn và phát triển

## 2. Tồn tại, hạn chế

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện bảo tồn, phát huy, phát triển hệ giá trị văn hóa, con người Lâm Đồng chưa thường xuyên. Việc cụ thể hóa các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Đảng trên lĩnh vực văn hóa, con người, nhất là Chỉ thị số 41-CT/TW thành chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện tại một số tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị còn chậm, chưa sát, chưa cụ thể<sup>12</sup>.

Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa còn bất cập; sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành các cấp có lúc thiếu đồng bộ. Đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, di tích lịch sử cách mạng còn chậm; công tác bảo tồn, trùng tu các di tích lịch sử, văn hóa chưa được đầu tư đúng mức, nhiều di tích xuống cấp chưa được tu sửa kịp thời<sup>13</sup>; kinh phí đầu tư cho hoạt động văn hóa cơ sở thấp; thiết chế văn hóa, nhất là ở các thôn, khu phố chưa đầy đủ<sup>14</sup>. Hoạt động thể thao quần chúng, thể thao phong trào, thể thao thành tích cao hiệu quả chưa cao.

Công tác sưu tầm, bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể<sup>15</sup> đã được triển khai, nhưng việc phục dựng và phát huy hiệu quả chưa cao, một số làng nghề truyền thống đang có nguy cơ mai một<sup>16</sup>. Công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở có nơi còn chạy theo thành tích, thực hiện theo sự vụ, chưa đi vào chiều sâu và chưa thường xuyên.

<sup>12</sup> Xã Đại Lào, Phường Lộc Châu, tp. Bảo Lộc chưa tổ chức tuyên truyền, vận động trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; Huyện Đà Têh cũ (Đà Huoai mới) chưa làm tốt công tác tuyên truyền, vận động trong công tác giữ gìn, bảo vệ và phát huy di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh được cấp thẩm quyền phê duyệt (hồ Đà Têh, hồ Đà Hàm)...

<sup>13</sup> Đến nay, toàn tỉnh có 37 di tích được xếp hạng; tính riêng từ năm 2001 đến nay, đã có 26 di tích được xếp hạng mới cụ thể: 02 di tích quốc gia đặc biệt, 7 di tích quốc gia, 17 di tích cấp tỉnh. Một số hệ thống di tích cấp tỉnh trên địa bàn đã và đang xuống cấp cần được tu bổ, tôn tạo như hệ thống Đình, Đền cấp tỉnh: Đình Di Linh, Đình Nghệ Tĩnh (phường 8, Đà Lạt), Đình Thanh Nghĩa (huyện Đơn Dương)...

<sup>14</sup> Cơ sở vật chất phục vụ cho các hội trường thôn, tổ dân phố còn hạn chế: âm thanh, bàn ghế, ánh sáng.

<sup>15</sup> Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh có 17 di sản văn hóa phi vật thể đã được thống kê, sưu tầm: Nghề dệt vải tại 3 địa phương (xã Đưng K'nô, huyện Lạc Dương; xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm; xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc); Nghề đan lát - xã Bảo Thuận, huyện Di Linh; Nghề làm gốm - xã Pró, huyện Đơn Dương; Nghề làm trang sức bạc - xã Tutra, huyện Đơn Dương; Lễ cúng - xã Bảo Thuận, huyện Di Linh; Lễ Bok chu bur - xã Đà Loan, huyện Đức Trọng; Lễ Pothi - xã Hiệp An, huyện Đức Trọng; Hát kè Yalyau - xã Bảo Thuận, huyện Di Linh; Hát kè Yalyau - xã Đình Trang Hòa, huyện Di Linh; Hát kè Yalyau - xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm; Hát đối đáp N'ri n'ring, Pon đik - xã Đưng K'nô, Lạc Dương; Hát đối đáp NTing, Pon đik - xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, xã Hiệp An, huyện Đức Trọng, xã Đồng Nai Thượng, huyện Cát Tiên; nghệ thuật Cing gông - cộng đồng người K'ho, Mạ, Churu trên địa bàn tỉnh.

<sup>16</sup> Hiện nay, có 33 làng nghề được UBND tỉnh công nhận là làng nghề truyền thống, thu hút đông đảo du khách tham quan, trải nghiệm, tìm hiểu nét đẹp văn hóa, tạo việc làm ổn định cho đồng bào dân tộc thiểu số ở địa phương. Bên cạnh đó, có một số nghề thủ công truyền thống như đan, lát, rèn, nghề làm nhẫn bạc của người Chu ru ở Tu tra đang bị mai một.



Các thiết chế văn hóa ở quy mô nhỏ và hoạt động chưa hiệu quả do thiếu kinh phí và cơ chế tổ chức hoạt động; chưa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của các tầng lớp nhân dân. Việc thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong tổ chức việc cưới, việc tang tuy có chuyển biến nhưng chưa toàn diện. Khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn còn có sự chênh lệch.

Công tác xúc tiến, quảng bá sâu rộng hình ảnh văn hóa du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng đến thị trường quốc tế còn hạn chế; việc kết hợp quảng bá du lịch với các sản phẩm văn hóa, làng nghề truyền thống của địa phương khi tham gia một số các sự kiện du lịch trong và ngoài nước chưa cao.

Ý thức của một bộ phận người dân và du khách khi tham gia các hoạt động lễ hội còn hạn chế<sup>17</sup>, còn xuất hiện nhiều hình ảnh chưa đẹp khi tham gia lễ hội gây bức xúc trong dư luận.

### **3. Nguyên nhân**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

*Thứ nhất*, do tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường và quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa, hội nhập quốc tế đã tạo ra sự đan xen giữa các yếu tố tích cực và tiêu cực trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người trên địa bàn. Một bộ phận nhân dân chạy theo giá trị vật chất, đánh mất các giá trị văn hoá truyền thống, lợi dụng lễ hội văn hóa truyền thống, lợi dụng lòng tin của Nhân dân và sự buông lỏng của chính quyền địa phương để vi phạm pháp luật.

*Thứ hai*, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, mạng xã hội và sự xâm nhập nhiều loại thông tin xấu, khó kiểm soát, thiếu chọn lọc, ảnh hưởng tiêu cực đến ý thức, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận người dân, đặc biệt là thanh thiếu niên.

*Thứ ba*, quy mô nền kinh tế của tỉnh còn nhỏ, do đó nguồn lực vật chất đầu tư cho phát triển văn hóa, con người chưa đáp ứng với nhu cầu.

#### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

*Thứ nhất*, nhận thức của một số ít cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên về văn hóa chưa thật sự sâu sắc, chưa được quan tâm một cách đầy đủ, tương xứng với kinh tế và chính trị; chưa thực sự trở thành nguồn lực, động lực nội sinh của sự phát triển bền vững.

*Thứ hai*, một bộ phận người dân chưa ý thức được việc giữ gìn, phát huy văn hóa, lễ hội truyền thống của dân tộc, dần đánh mất và làm mai một lễ hội truyền thống; chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của gia đình trong xây dựng văn hóa, con người; tinh thần cộng đồng, chung sức xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa, văn minh đô thị còn hạn chế...

*Thứ ba*, đời sống kinh tế của một bộ phận người dân nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn ảnh hưởng đến việc tham gia các hoạt động của lễ hội.

<sup>17</sup> Trang phục tham gia của người dân và du khách khi tham gia lễ hội chưa phù hợp; còn có hiện tượng đốt vàng mã ở các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, một số phong tục tập quán lạc hậu của của người đồng bào dân tộc thiểu số vẫn chưa được loại bỏ triệt để.



*Thứ tư*, đội ngũ cán bộ làm công tác văn hoá còn thiếu, nhất là ở cơ sở. Cán bộ làm công tác quản lý văn hóa ở cơ sở ít, phải kiêm nhiệm nhiều việc và trình độ chuyên môn nghiệp vụ không chuyên sâu về văn hóa, nên lúng túng trong công tác tham mưu, tổ chức các hoạt động văn hóa, lễ hội.

#### **4. Bài học kinh nghiệm**

*Một là*, cần phải xác định công tác quản lý và tổ chức lễ hội là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò của văn hóa, con người trong sự nghiệp xây dựng và phát triển quê hương, đất nước; công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phải thường xuyên, liên tục, tạo lan tỏa, thấm sâu, có trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn.

*Hai là*, đưa nội dung của các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về lĩnh vực văn hóa vào các quy ước, hương ước của thôn, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa, tạo nên phong trào thi đua chung của toàn xã hội để từng thôn, tổ dân phố, mỗi hộ gia đình, mỗi cá nhân cùng tham gia quản lý, phát triển văn hóa, lễ hội.

*Ba là*, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động kết hợp hiệu quả với công tác bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Gắn việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW với việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” và các phong trào thi đua của các cấp, các ngành, đoàn thể và địa phương.

*Bốn là*, tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị, công tác tổ chức lễ hội tại cơ sở. Đấu tranh, phê phán những hành vi biểu hiện lệch lạc, thiếu lành mạnh trong các hoạt động tổ chức lễ hội.

*Năm là*, phát huy vai trò của già làng, trưởng thôn, những người có uy tín trong cộng đồng dân cư đối với việc tổ chức và tham gia các hoạt động lễ hội truyền thống cùng với đó là sự tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội là hết sức quan trọng.

*Sáu là*, kịp thời tổ chức tổng kết, biểu dương, rút kinh nghiệm, giới thiệu và nhân rộng các mô hình văn hoá, những tấm gương tiêu biểu về xây dựng văn hoá trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

#### ***Phần thứ hai***

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHỈ THỊ TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền và triển khai sâu rộng Chỉ thị số 41-CT/TW, Hướng dẫn số 09-HD/TU và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực văn hóa nói chung, về thực hiện công tác tổ chức và quản lý lễ hội nói riêng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn làm cho mọi người dân, từng gia đình, cộng đồng dân cư và cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân hiểu rõ về ý nghĩa, nội dung của công tác quản lý nhà nước về lễ hội, từ đó tự nguyện, tự giác thực hiện.



2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý của chính quyền đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội; bảo đảm việc quản lý và tổ chức lễ hội theo đúng quy định, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, an toàn, phù hợp với thuần phong mỹ tục, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc; đáp ứng nhu cầu tinh thần lành mạnh của nhân dân. Nâng cao chất lượng thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trọng tâm là xây dựng nếp sống văn minh, gia đình, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

3. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở xây dựng và hoàn thiện hương ước, quy ước thôn, làng, tổ dân phố và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định trong hương ước, quy ước. Rà soát, quy hoạch và đầu tư xây dựng, tu bổ, hoàn thiện các thiết chế văn hóa ở cơ sở, tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân được hưởng thụ và sáng tạo văn hóa.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về việc thực hiện nếp sống văn hóa. Ban hành các chế tài, các biện pháp xử lý, đồng thời phê phán các hành vi lợi dụng lễ hội, tín ngưỡng, tâm linh để hoạt động mê tín dị đoan, kinh doanh nhằm trục lợi. Xử lý nghiêm các hành vi truyền bá, phát tán tài liệu, băng đĩa không được phép lưu hành, những cá nhân lợi dụng tâm linh, ngoại cảm để lừa bịp, xuyên tạc, vu khống cá nhân, tập thể, phá hoại an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

5. Quan tâm thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về văn hóa đặc biệt là đội ngũ cán bộ văn hóa ở cơ sở.

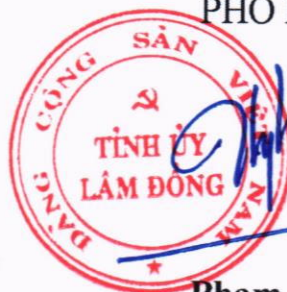
6. Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá văn hóa du lịch Lâm Đồng đến du khách, doanh nghiệp du lịch trong nước và nước ngoài dưới nhiều hình thức; kết hợp quảng bá du lịch với các sản phẩm văn hóa làng nghề truyền thống của địa phương khi tham gia các chương trình xúc tiến du lịch tại các thị trường trọng điểm trong nước và quốc tế phù hợp với mục tiêu của tỉnh.

7. Tổ chức đánh giá sơ kết định kỳ và đánh giá hoạt động quản lý văn hóa và tổ chức lễ hội theo quy định; đồng thời khen thưởng, biểu dương kịp thời những tập thể, cá nhân thực sự tiêu biểu trong việc thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW trên địa bàn.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban đảng thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XH1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Phạm Thị Phúc**





## PHỤC LỤC

(Ban hành kèm theo Báo cáo số ~~123~~-BC/TU, ngày 05/3/2025)

-----

### I. Các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác quản lý và tổ chức lễ hội; triển khai bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số

Stt	Số văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Trích yếu	Đơn vị ban hành
1	Hướng dẫn số 09-HD/TU	07/4/2015	Triển khai thực hiện Chỉ thị 41-CT/TW của Ban Bí thư về việc “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội”	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
2	Quyết định số 1776/QĐ-UBND	25/8/2014	Phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đưa các chương trình văn hóa, nghệ thuật vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 - 2020.	UBND tỉnh
3	Văn bản số 510/UBND-VX2	28/01/2016	Tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh năm 2016.	UBND tỉnh
4	Văn bản số 6761/UBND-VX2	01/11/2016	Tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh.	UBND tỉnh
5	Văn bản số 746/UBND-VX2	15/02/2017	Tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh
6	Quyết định số 296/QĐ-UBND	22/02/2018	Phê duyệt Đề án “Bảo tồn và phát triển không gian văn hóa văn hoá cộng đồng các dân tộc Tây Nguyên tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020”	UBND tỉnh
7	Quyết định số 450/QĐ-UBND	06/3/2018	Phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc bản địa, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch trên địa bàn giai đoạn 2018 - 2020 và định hướng đến năm 2030”.	UBND tỉnh
8	Văn bản số 6608/UBND-VX2	21/9/2018	Thực hiện Nghị định 110/2018/NĐ-CP	UBND tỉnh
9	Văn bản số 670/UBND-VX2	01/02/2019	Tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh
10	Văn bản số 744/UBND-VX2	14/02/2019	Triển khai ý kiến của lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công tác quản lý và tổ chức lễ hội năm 2019	UBND tỉnh
11	Văn bản số 7091/UBND-VX2	29/10/2019	tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh



12	Văn bản số 8482/UBND-VX2	27/12/2019	Về việc tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội năm 2020.	UBND tỉnh
	Kế hoạch số 5987/KH-UBND	15/7/2020	Tổ chức Hội nghị tổng kết và tuyên dương các điển hình tiên tiến trong thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2000 - 2020 trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh
13	Kế hoạch số 4875/KH-UBND	14/7/2021	Triển khai Đề án “Chương trình hoạt động văn hoá, văn nghệ phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh
14	6283/KH-UBND	01/9/2021	triển khai chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh
15	Kế hoạch số 744/KH-UBND	28/01/2022	triển khai thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh
16	Quyết định số 2442/QĐ-UBND	22/12/2022	phê duyệt Đề án “Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa công chiêm giai đoạn 2023 - 2026, tầm nhìn đến năm 2035	UBND tỉnh
17	Văn bản số 83/UBND-VX4	04/1/2024	tăng cường công tác quản lý, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và lễ hội mừng Xuân Giáp Thìn 2023	UBND tỉnh
18	Công văn số 11015/UBND-VX4	17/12/2024	triển khai thực hiện các nội dung đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Báo cáo số 324/BC-BVHTTDL, ngày 04/12/2024	UBND tỉnh
19	Công văn số 619/UBND-VX4	20/01/2025	tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Lễ hội Xuân năm 2025	UBND tỉnh

## II. Các hoạt động lễ hội

### 1. Lễ hội văn hóa-du lịch

- **Thành phố Đà Lạt:** Có lễ hội Festival Hoa được tổ chức 02 năm/lần, với mục đích nhằm tôn vinh, khẳng định giá trị hoa và nghề trồng hoa, về ngành nông nghiệp và những sản phẩm đặc thù; quảng bá hình ảnh, vẻ đẹp, văn hóa, con người Đà Lạt-Lâm Đồng. Đến nay đã trải qua 10 kỳ tổ chức, lễ hội luôn để lại ấn tượng vô cùng tốt đẹp trong lòng người dân và du khách; Tuần lễ vàng Du lịch.

- **Thành phố Bảo Lộc:** Có Tuần văn hóa Trà và Tơ Lụa, đây là lễ hội ngành nghề của địa phương cũng được tổ chức định kỳ 2 năm/lần trong khuôn khổ Festival Hoa Đà Lạt.

- **Huyện Lạc Dương:** Có Mùa hội cỏ hồng được bắt đầu tổ chức từ năm 2017, đến nay đã qua 3 lần tổ chức, đây là lễ hội văn hóa- du lịch mang yếu tố đặc



trung về văn hóa và cảnh quan thiên nhiên của địa phương để nhằm phát triển du lịch và dịch vụ.

## **2. Các nghi lễ truyền thống dân gian**

- Lễ Pothi của người Churu và nhóm K'Long ở K'Long - huyện Đức Trọng;
- Lễ Nhô Wèr của cộng đồng K'ho Srê ở huyện Di Linh;
- Lễ Bok Chu-bur của cộng đồng Churu ở huyện Đức Trọng;
- Các nghi thức cúng lúa rẫy của người Mạ ở Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm;
- Lễ Nhô Røhe (Mang lúa kho) của đồng bào dân tộc Kơ Ho huyện Lâm Hà,
- Lễ Sạ Lúa, Lễ Bắt chồng của dân tộc Churu, huyện Đơn Dương;
- Lễ Tơm bau (lễ cưới) của người Kơ ho tại thôn Dưng K'si xã Đa Chais huyện Lạc Dương...

## **3. Ngày hội văn hóa**

- Ngày hội Văn hóa - Thể thao các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng (đến nay đã qua 3 lần tổ chức): trước đây gọi là lễ hội Văn hóa công chiêng (được tổ chức 9 kỳ) với ý nghĩa nhằm để nhân dân các dân tộc bản địa được giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm, tăng mối đoàn kết trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam tại Lâm Đồng.

- Liên hoan Nghệ thuật quần chúng các xã điểm vùng nông thôn mới tỉnh Lâm Đồng (đến nay đã qua 4 lần tổ chức).

- Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc (ngày 18/11 hàng năm).

## **4. Lễ hội văn hóa truyền thống**

- Lễ hội "Pongour - Rằm Tháng giêng" tại huyện Đức Trọng;
- Lễ hội Mùa xuân tại huyện Bảo Lâm;
- Lễ hội Lồng Tồng (Lễ hội xuống đồng) của người Tày, Nùng, Dao tại huyện Cát Tiên, Đa Tẻh (nay là huyện Đa Huoai); huyện Bảo Lâm;
- Hội đua thuyền truyền thống tại huyện Đa Huoai, Đa Tẻh (nay là huyện Đa Huoai).

## **5. Lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo.**

- Lễ hội Giỗ Tổ Hùng Vương - Đền thờ Âu Lạc; đền thờ Quốc tổ Hùng Vương (phường 6 - thành phố Đà Lạt) được tổ chức hàng năm.
- Tín ngưỡng thờ mẫu tại Đền thờ Quốc Tổ Hùng Vương (Đà Lạt).
- Các Lễ, Tiết Thanh Minh, Tề Xuân, Tề Thu tại các Đình, Đền, Làng trên các địa phương của tỉnh.

-----